TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 188/2019/QĐST-HNGĐ	*H, ngày 25 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 186/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: thôn M, xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Và Anh Lê Tiến M, sinh năm 1985.

Địa chỉ: thôn 5, xã T, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tiến M kết hôn là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang năm 2010. Sau khi cưới vợ chồng chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách và quan điểm sống của hai bên không phù hợp. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 6/2016 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chi H và anh M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2].Về con: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tiến M có một con chung: Cháu Lê Phương A, sinh ngày 28/10/2010.

Hai bên thỏa thuận: Chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Phương A cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh M có quyền qua lại thăm non, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị H và anh M thống nhất anh M không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3]. Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tiến M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4].Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tiến M thống nhất chị H nộp cả lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tiến M.

- Về con chung: Công nhận cháu: Lê Phương A, sinh ngày 28/10/2010 là con chung của chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tiến M. Hai bên thỏa thuận:

Chị Hạnh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lê Phương A.

Anh Mạnh có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm non, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chi H và anh M thống nhất: Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.

- Về tài sản và công nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Tiến M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/0005705 ngày 16 tháng 7 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, (chị H đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa.
- VKSND huyện H.
- Chi cục THADS huyện H.
- UBND xã P, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ việc dân sự

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Vân